

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST

Ngày: 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc

2. Bà Hoàng Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Lương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Tiến B**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Phụ xe khách tuyến Sơn La - Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 02/03/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Xuân T1**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1980 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Khu P, thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1944 và bà Trần Thị G, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1983 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ,

tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 02/03/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1969 tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Xóm 7, thôn H, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Phụ xe khách tuyến Sơn La – Hà Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Viết R, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Đào Thị C, sinh năm 1974 và 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 02/03/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ **Bùi Công T2** (tên gọi khác: **Bùi Văn T2**), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1983 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Khu 6, thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Phụ xe khách tuyến Sơn La - Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 02/03/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ **Vũ Đức T3**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1975 tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Khu 2, thị trấn N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe tuyến Sơn La - Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Đức L, sinh năm 1948 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và 01 con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2018 đến ngày 02/03/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 đều là lái xe và phụ xe khách chạy tuyến Hải Dương – Sơn La và cùng thuê trọ tại dãy nhà trọ trong khuôn viên Bến xe khách trung tâm thành phố Sơn La tại tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, Nguyễn Xuân T1, Bùi Công T2, Nguyễn Tiến B đi ăn cơm về phòng trọ số 01 (do Bùi Công T2 thuê của bến xe khách Sơn La) thì thấy Vũ Đức T3 ở đó. B rú T1, T2, T3 đánh bạc dưới hình

thức chơi 03 cây (chơi chương) được thua bằng tiền với cách thức chơi và thắng, thua như sau: B lấy bộ bài tú lơ khơ (52 quân) có sẵn trong phòng trọ soạn ra 36 quân bài gồm 04 chất: rô, cơ, bích, nhép có chữ số thứ tự từ A đến 9 rồi chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó tính điểm, ai có số điểm cao nhất thì cầm chương, nếu có số điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự từ cao đến thấp là rô, cơ, nhép, bích, ai có chất cao hơn thì cầm chương. Người cầm chương có quyền trộn và chia bài, số người còn lại sẽ so điểm với người cầm chương. Nếu ai thắng (có số điểm cao hơn người cầm chương) thì sẽ được của người cầm chương 50.000 đồng, và ngược lại, nếu có số điểm thấp hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương 50.000 đồng. Nếu ai được 10 điểm cao hơn người cầm chương thì sẽ là người cầm chương tiếp theo.

Do không cầm tiền theo người (trước đó T3 cởi quần áo rồi vào nhà vệ sinh định tắm nhưng do chưa có nước nóng nên đi ra, ví tiền T3 để trong túi quần) nên T3 thống nhất là chơi với T1, T2, B thắng thua sẽ ghi nhớ bằng miệng trước, sau đó thắng thua bao nhiêu tiền T3 sẽ lấy số tiền 1.900.000 đồng ở trong ví ra để thanh toán với mọi người sau. Trong khi chơi được khoảng 3 - 4 ván thì T3 vừa thắng, vừa thua nên chưa phải lấy số tiền trong ví ra thanh toán với mọi người. Sau đó có Nguyễn Thanh H đến tắm nhờ và cùng tham gia đánh bạc của T1, T2, B, T3. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 36 quân bài tú lơ khơ (thu trên đệm giường ngủ, nơi các bị cáo ngồi đánh bạc).
- Số tiền 4.950.000đ (thu trước mặt Nguyễn Tiến B, B khai dùng để đánh bạc).
- Số tiền 6.070.000đ (thu trước mặt Bùi Văn T2, T2 khai dùng để đánh bạc).
- Số tiền 1.200.000đ (thu trước mặt Nguyễn Xuân T1, T1 khai dùng để đánh bạc).
- Số tiền 1.800.000đ (thu trước mặt Nguyễn Thanh H, H khai dùng để đánh bạc).
- Số tiền 1.900.000đ (thu trong túi quần của Vũ Đức T3, treo trong nhà vệ sinh, T3 khai dùng để đánh bạc).

Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là: 15.920.000đ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra còn tạm giữ của các bị cáo:

- Số tiền 7.600.000đ (thu tại ví trong túi quần Nguyễn Xuân T1 đang mặc, T1 khai là tiền để giải quyết việc riêng của T1, không dùng để đánh bạc).

- Số tiền 110.000đ (thu tại ví trong túi quần Nguyễn Thanh H đang mặc, H khai là tiền để giải quyết việc riêng của H, không dùng để đánh bạc).

- Số tiền 15.000.000đ (thu tại ví trong túi quần Bùi Văn T2 đang mặc, T2 khai là tiền để giải quyết việc riêng của T2, không dùng để đánh bạc).

- Số tiền 35.000đ (thu tại ví trong túi quần Nguyễn Tiến B đang mặc, B khai là tiền để giải quyết việc riêng của B, không dùng để đánh bạc).

Ngày 23/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra quyết định số 94 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định: số tiền 15.920.000đ (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng B, T1, H, T2, T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền 22.745.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm giữ trên người các đối tượng B, T1, H, T2 là tiền thật hay tiền giả?

Tại Kết luận giám định số 120 ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền 38.665.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 47/KSĐT ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2) từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức T3 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 36 (ba mươi sáu) quân tú lơ khơ được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì màu trắng có viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “36 quân tú lơ khơ – Vật chứng quả tang vụ đánh bạc bắt ngày 13/02/2018 tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La”.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 15.920.000đ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T1 số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T2 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến B số tiền 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 13/02/2018, trong khi các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 đang cùng nhau chơi 03 cây (chơi chương) được thua bằng tiền thì bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.920.000đ (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 13/02/2018 tại Bến xe khách trung tâm thành phố Sơn La - tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 36 quân bài tứ lơ khơ gồm 4 chất rô, cơ, bích, nhép có chữ số từ A đến 9 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 38.665.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 120 ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả điều tra. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi 03 cây (chơi chương) được thua bằng tiền có giá trị 15.920.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt có mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Tiến B là người khởi xướng việc đánh bài được thua bằng và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 khi được bị cáo B rủ rê đánh bài được thua bằng tiền đều nhất trí ngay. Bị cáo Nguyễn Thanh H đến sau và cũng cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau hưởng lợi bất chính, do vậy các bị cáo T1, H, T2, T3 đều giữ vai trò là người giúp sức tích cực. Do đó cần áp dụng

Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là phụ xe, lái xe khách, thu nhập chỉ đủ nuôi sống bản thân và gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền), do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 36 (ba mươi sáu) quân tú lơ khơ được niêm phong là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.920.000đ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng, thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T1; số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H; số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Bùi Văn T2; số tiền 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo

Nguyễn Tiến B là tài sản của các bị cáo mang theo khi phạm tội, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B: 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Tiến B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2): 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Giao bị cáo Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2) cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức T3: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Giao bị cáo Vũ Đức T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 36 (ba mươi sáu) quân tú lơ khơ được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì màu trắng có viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “36 quân tú lơ khơ – Vật chứng quả tang vụ đánh bạc bắt ngày 13/02/2018 tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La”.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 15.920.000đ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T1 số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2) số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến B số tiền 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 (một)

chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “38.665.000VNĐ (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) vụ Nguyễn Tiến B cùng đồng bọn, đánh bạc”.

(Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/02/2018 của Công an thành phố Sơn La; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 12/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La và Công an thành phố Sơn La; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Thanh H, Bùi Công T2 (tên gọi khác: Bùi Văn T2), Vũ Đức T3 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (2 cấp);
- Công an thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự TP Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa